

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:54/2022/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1985

HKTT: Thôn XP, xã ĐĐ, huyện VL, tỉnh HY.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1985

HKTT: Thôn XP, xã ĐĐ, huyện VL, tỉnh HY.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Thanh V, sinh ngày 02/5/2009; cháu Nguyễn Tuệ H, sinh ngày 28/8/2013; cháu Nguyễn Thành C, sinh ngày 16/11/2015. Cháu V, cháu H và cháu C là con của chị M và anh D. Người giám hộ cho cháu V, cháu H và cháu C là chị M và anh D.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20/5/2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn D.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị M và anh D có ba con chung là cháu Nguyễn Thanh V, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2009; cháu Nguyễn Tuệ H, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2013; cháu Nguyễn Thành C, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2015. Chị M và anh D thỏa thuận giao cả ba cháu cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh D tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi ba con chung hàng tháng số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/ tháng. Thời điểm đóng góp cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi cháu C cháu đủ 18 tuổi.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản; Về công nợ; Công sức và đất ruộng: Chị M và anh D cùng tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị M chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011678 ngày 25 tháng 4 năm 2022, chị M đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự
- Viện kiểm sát huyện VL
- Chi cục THA huyện VL
- UBND xã ĐĐ
- Lưu Hs vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm